

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUỐC HỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1036/2006/NQ-
UBTVQH11

NGHỊ QUYẾT
VỀ VIỆC GIAO THẨM QUYỀN XÉT XỬ CÁC VỤ ÁN
HÌNH SỰ QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 170 CỦA BỘ LUẬT
TỔ TỤNG HÌNH SỰ VÀ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CÁC VỤ VIỆC
DÂN SỰ QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 33 CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG
DÂN SỰ CHO CÁC TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN, QUẬN,
THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ vào Bộ Luật tố tụng hình sự và Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 24/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 4 về việc thi hành Bộ Luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 32/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 5 về việc thi hành Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 509/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 29 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1.**

Những Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh sau đây được thực hiện thẩm quyền xét xử các vụ án hình sự quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ Luật tố tụng hình sự và thẩm quyền giải quyết các vụ việc dân sự quy định tại Điều 33 của Bộ Luật tố tụng dân sự từ ngày 01 tháng 8 năm 2006:

1. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
2. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;
3. Tòa án nhân dân thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
4. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
5. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;
6. Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;
7. Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn;
8. Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn;
9. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
10. Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
11. Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;
12. Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;
13. Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận;
14. Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận;
15. Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
16. Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
17. Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng;
18. Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ;
19. Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk;
20. Tòa án nhân dân huyện KRông Păk, tỉnh Đắk Lắk;
21. Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông;
22. Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;
23. Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;

24. Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;
25. Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;
26. Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp;
27. Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai;
28. Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang;
29. Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;
30. Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội;
31. Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;
32. Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
33. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây;
34. Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây;
35. Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây;
36. Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây;
37. Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây;
38. Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;
39. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương;
40. Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương;
41. Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
42. Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;
43. Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;
44. Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng;
45. Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng;
46. Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng;
47. Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
48. Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình;
49. Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình;
50. Tòa án nhân dân quận 6, thành phố Hồ Chí Minh;
51. Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh;
52. Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh;
53. Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh;

54. Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh;
55. Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh;
56. Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh;
57. Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên;
58. Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;
59. Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên;
60. Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên;
61. Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;
62. Tòa án nhân dân huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;
63. Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa;
64. Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;
65. Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Kon Tum;
66. Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum;
67. Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
68. Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
69. Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
70. Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng;
71. Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An;
72. Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An;
73. Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An;
74. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An;
75. Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định;
76. Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định;
77. Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An;
78. Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An;
79. Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An;
80. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An;
81. Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An;
82. Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An;
83. Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình;

84. Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận;
85. Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
86. Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ;
87. Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình;
88. Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam;
89. Tòa án nhân dân thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam;
90. Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;
91. Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam;
92. Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi;
93. Tòa án nhân dân huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh;
94. Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị;
95. Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng;
96. Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
97. Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;
98. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La;
99. Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;
100. Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;
101. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
102. Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Thái Nguyên;
103. Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;
104. Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
105. Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
106. Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;
107. Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;
108. Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
109. Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế;
110. Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên - Huế;
111. Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;
112. Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang;
113. Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang;

114. Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc;
115. Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;
116. Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái;
117. Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Điều 2.

Những Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh sau đây được thực hiện thẩm quyền xét xử các vụ án hình sự quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ Luật tố tụng hình sự từ ngày 01 tháng 8 năm 2006:

1. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
2. Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh An Giang;
3. Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;
4. Tòa án nhân dân huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;
5. Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre;
6. Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương;
7. Tòa án nhân dân huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định;
8. Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định;
9. Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp;
10. Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp;
11. Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang;
12. Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
13. Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây;
14. Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây;
15. Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh;
16. Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang;
17. Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình;
18. Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình;
19. Tòa án nhân dân quận 11, thành phố Hồ Chí Minh;
20. Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa;
21. Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
22. Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;

23. Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai;
24. Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng;
25. Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng;
26. Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;
27. Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;
28. Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định;
29. Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An;
30. Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An;
31. Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình;
32. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
33. Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;
34. Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ;
35. Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình;
36. Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam;
37. Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;
38. Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;
39. Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
40. Tòa án nhân dân huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;
41. Tòa án nhân dân thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;
42. Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
43. Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị;
44. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị;
45. Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;
46. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng;
47. Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
48. Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh;
49. Tòa án nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình;
50. Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
51. Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
52. Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;

53. Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
54. Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;
55. Tòa án nhân dân huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên - Huế;
56. Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh;
57. Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;
58. Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
59. Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
60. Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Điều 3.

Những Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh sau đây được thực hiện thẩm quyền giải quyết các vụ việc dân sự quy định tại Điều 33 của Bộ Luật tố tụng dân sự từ ngày 01 tháng 8 năm 2006:

1. Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre;
2. Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
3. Tòa án nhân dân thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;
4. Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
5. Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội;
6. Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;
7. Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tây;
8. Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
9. Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng;
10. Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
11. Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang;
12. Tòa án nhân dân quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;
13. Tòa án nhân dân quận 3, thành phố Hồ Chí Minh;
14. Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh;
15. Tòa án nhân dân quận 9, thành phố Hồ Chí Minh;
16. Tòa án nhân dân quận 10, thành phố Hồ Chí Minh;
17. Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh;
18. Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh;

19. Tòa án nhân dân thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;
20. Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
21. Tòa án nhân dân thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
22. Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
23. Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
24. Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Điều 4.

1. Các Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có tên tại các điều 1, 2 và 3 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị quyết này./.

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2006

**T/M ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phú Trọng

0969410
LAWSONE.COM - Tel: +84-8-3845 6684 - www.LawsonPhan.com